

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN, GÓI THẦU:

a) Tên Dự án: Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn quản lý của UBND phường Thạch Khê năm 2026.

b) Tên gói thầu: Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn quản lý của UBND phường Thạch Khê năm 2026.

c) Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thạch Khê, Thành phố Hải Phòng.

d) Tên Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường Thạch Khê.

e) Nguồn vốn: Chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026

f) Thời gian thực hiện Dự án: Năm 2026.

g) Quy mô Dự án:

Theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND phường

Thạch Khê về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện: Cung ứng

dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn quản lý

của UBND phường Thạch Khê năm 2026.

II. MỤC TIÊU CÔNG VIỆC:

Nhằm Quản lý, duy tu, bảo trì hệ thống cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước một số tuyến đường thuộc Phường Thạch Khê, Thành phố Hải Phòng.

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA GÓI THẦU:

1. Tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản pháp lý chủ yếu áp dụng cho việc thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.

- Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Thông tư 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

- Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 223/2025/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp; quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ hầm cầu, bể phốt, bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Dương;

- Quyết định số 240/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Công tác Quản lý, duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh, vườn hoa thảm cỏ.

2.1.1 Duy trì thảm cỏ Nhung

- Tưới nước
- Cắt cỏ, xén lề cỏ (8 lần/8 tháng)
- Làm cỏ tạp (8 lần/8 tháng)
- Trồng dặm cỏ (3,5%/8 tháng)
- Phun thuốc trừ sâu (4 lần/8 tháng)
- Bón phân cỏ (2 lần/8 tháng)

2.1.2 Duy trì thảm cỏ tự nhiên

- Cắt cỏ, xén lề cỏ (8 lần/8 tháng)
- Phun thuốc trừ sâu (4 lần/8 tháng)

2.1.3 Duy trì cây cảnh ra hoa

- Tưới nước
- Cắt sửa tán (8 lần/8 tháng)
- Bón phân vi sinh (2 lần/8 tháng)
- Trồng dặm
- Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 3 đợt, mỗi đợt 2 lần)

2.1.4. Duy trì cây cảnh tạo hình

- Tưới nước
- Duy trì cây cảnh
- Cắt sửa tán (8 lần/8 tháng)
- Bón phân vi sinh (2 lần/8 tháng)
- Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 3 đợt, mỗi đợt 2 lần)

2.1.5. Duy trì, chăm sóc thảm cây lá màu

- Tưới nước
- Nhổ bỏ gốc cây xấy, xới đất, trồng dặm
- Nhổ bỏ cỏ dại (8 lần/8 tháng), cắt tỉa bấm ngọn
- Bón phân vi sinh
- Phun thuốc trừ sâu cho cây

2.1.6. Chăm sóc chậu cây cảnh

- Tưới nước
- Thay đất
- Cắt tỉa cảnh hoặc chồi mọc không thích hợp
- Bón phân vi sinh
- Phun thuốc trừ sâu cho cây
- Nhổ cỏ dại, xới tơi đất
- Trồng dặm cây chết
- Thay chậu hỏng, vỡ

2.1.7. Duy trì chăm sóc cây đường viền <1m

- Tưới nước
- Làm cỏ tạp (8 lần/8 tháng)
- Cắt sửa vuông thành sắc cạnh, đảm bảo độ cao quy định, làm cỏ vun gốc (04 lần/8 tháng) và khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.
- Bón phân vi sinh.

2.1.8. Duy trì cây bóng mát

- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt
- Tẩy chồi thực hiện
- Chống sửa cây nghiêng
- Vệ sinh quanh gốc cây

2.2. Công tác Quản lý, vận hành và Duy tu, bảo trì hệ thống chiếu sáng.

STT	Hạng mục công việc
1	Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng
2	Duy tu, bảo trì hệ thống điện chiếu sáng
3	Tiền điện vận hành hệ thống chiếu sáng

*** Duy trì trạm đèn.**

- Hàng ngày đóng, ngắt, kiểm tra lưới đèn.
- Vệ sinh bảo dưỡng thiết bị điện, kiểm tra máy, kiểm tra tín hiệu trực máy.
- Kiểm tra lưới đèn, ghi chép kết quả đèn sáng, tối.
- Xử lý sự cố nhỏ: Tra chì, đấu tiếp xúc, báo công tơ điện mất nguồn.
- Kiến nghị sửa chữa thay thế.

*** Duy trì chất lượng lưới đèn.**

- Kiểm tra bóng cao áp bị tối bao gồm: Xác định điện áp lưới, xác định thông số bóng tối và vị trí.
- Kiểm tra thông số của trạm: Đo điện áp, đo điện đầu và cuối nguồn, dòng điện các pha A, B, C.
- Kiểm tra tủ điện: Kiểm tra thiết bị tủ, đóng nguồn, đo các thông số.
- Kiểm tra thiết bị nhận lệnh điều khiển của tủ bao gồm: Chuẩn bị dụng cụ, đo các thông số điện, xác định hư hỏng, đóng, cắt, thử.
- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện an toàn của hệ thống cột điện, cần đèn, chao đèn (ngiên, xoay cần, mất chao) phải báo cáo kịp thời và đề xuất biện pháp khắc phục.
- Kiểm tra tình trạng đấu nối, câu móc trộm, xâm hại hành lang đường điện (tình trạng cây bóng mát che khuất phạm vi chiếu sáng) để đề xuất biện pháp xử lý.
- Thường xuyên kiểm tra và ghi nhật ký hàng ngày hệ thống cấp điện (tình trạng hiện tại), có báo cáo kịp thời về tình trạng mất an toàn của hệ thống cấp điện và đề xuất biện pháp khắc phục, sửa chữa.

*** Yêu cầu chung:**

- Bộ phận vận hành phải có sổ theo dõi, ghi chép hàng ngày về hệ thống điện chiếu sáng công cộng.
- Quá trình vận hành phải đảm bảo chiếu sáng an toàn, tiết kiệm, phòng chống cháy nổ.

2.3. Công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

STT	Hạng mục công việc
1	Quản lý, vận hành hệ thống cống ngầm
2	Quản lý, vận hành hệ thống kênh mương

3	Nạo vét bùn cống ngầm, hố ga, kênh mương
---	--

2.3.1. Công tác quản lý thường xuyên trên bề mặt cống

Đối với các phường, nhiều tuyến cống trực nằm giữa đường qua lại. Việc xâm phạm hệ thống thoát nước diễn ra thường xuyên xảy ra nhanh và không phát hiện được, như xe trọng tải lớn đi qua gây gãy tấm đan, xô dịch tấm đan, bịt miệng thu nước, che chắn miệng thu hoặc đề lên miệng thu, sụt lún hố ga, vỡ miệng hố ga do nguyên nhân khách quan. Việc thông tin của người dân về hệ thống thoát nước cần được cập nhật để giải quyết kịp thời. Do vậy hàng tuần lực lượng lao động trên địa bàn sẽ kiểm tra và báo cáo kịp thời. Công tác này sẽ thực hiện 02 lần/tháng.

2.3.2. Công tác quản lý quy tắc hệ thống thoát nước

Thực hiện 8 ngày trên tháng và thực hiện 12 tháng trong năm

2.3.3. Công tác quản lý dọn bùn rác miệng ga thu nước mưa

Việc tiêu thoát nước trên địa bàn phường được hiện như sau: Nước mưa thông qua các miệng ga thu trên đường, ngõ chảy vào hệ thống cống thu gom rồi vào hệ thống cống chính. Từ hệ thống cống chính sẽ chảy ra các cửa xả ở mương, hồ, sông. Chính vì vậy việc khơi thông, tăng tiết diện các cửa thu là công việc hết sức cần thiết.

Bùn rác thường tập kết tại các miệng ga do miệng ga bao giờ cũng trũng thấp hơn vị trí khác. Bùn rác lắng đọng tại các miệng ga do lá cây, đất cát xây dựng và do ý thức người dân.

Khi xảy ra mưa lớn, rác thải, lá cây theo dòng nước sẽ bịt hết cửa thu.

Lúc này luôn bố trí lực lượng tại các hố ga để vệ sinh, thu gom rác và khơi thông dòng chảy.

2.3.4. Vớt rác và lá khô trên mặt kênh, mương

- Vớt rác trên mặt kênh mương trong phạm vi quản lý 8 lần/ 8 tháng.

2.3.5. Cắt cỏ dại hai bên bờ kênh, mương.

- Cắt cỏ dại, phát quang hai bên bờ kênh, mương thực hiện 6 lần/ năm

2.3.6. Nạo vét bùn cống ngầm, hố ga

- Nạo vét bùn cống ngầm, hố ga được thực hiện 1 lần/ năm, đảm bảo tốt cho tiêu thoát nước sau khi nạo vét. Lượng bùn còn lắng đọng lại sau nạo vét không quá 10 - 15cm.

IV. GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

V. QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, NGHIỆM THU SẢN PHẨM:

1. Các quy định trong công tác nghiệm thu:

a. Nghiệm thu:

Nghiệm thu khối lượng được thực hiện trong tháng: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng sau.

Nghiệm thu khối lượng được thực hiện trong quý: Từ ngày 01 đến ngày 05 của quý sau.

Nghiệm thu hoàn thành dịch vụ: Nghiệm thu vào ngày cuối cùng của năm.

b. Địa điểm nghiệm thu:

Các bên tổ chức kiểm tra tại hiện trường sau đó kiểm tra hồ sơ công tác quản lý và các hồ sơ có liên quan tại văn phòng do bên A quyết định.

c. Thành phần nghiệm thu.

Bên chủ trì là: **Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phư​ờng Thạch Khôi.**

Nhà thầu: Lãnh đạo nhà thầu (Giám đốc hoặc Phó Giám đốc); phòng nghiệp vụ và thành phần liên quan trực tiếp khác.

d. Căn cứ, phương thức nghiệm thu:

Căn cứ nghiệm thu:

- + Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của bên B.
- + Dự toán được phê duyệt, Hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết.
- + Hồ sơ mời thầu được duyệt, hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu.
- + Các biên bản nghiệm thu khối lượng trong tháng giữa đơn vị giám sát và nhà thầu.
- + Tiêu chí nghiệm thu quy định tại Chương V.
- + Các tiêu chuẩn, quy chuẩn thực hiện hiện hành.

2. Cách đánh giá, nghiệm thu

a. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hiện trường

Sau khi bên B hoàn thành công việc thông báo cho bên A hoặc đơn vị giám sát của bên A để tổ chức nghiệm thu khối lượng công việc.

Đối với công tác nghiệm thu hiện trường hàng tháng, chú trọng nghiệm thu các công tác sau:

- + Công tác Quản lý, duy trì chăm sóc hệ thống cây xanh.
- + Công tác Quản lý, vận hành và Duy tu, bảo trì hệ thống chiếu sáng.
- + Công tác Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

b. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu nội nghiệp

Kiểm tra công tác lưu trữ, cập nhật dữ liệu, ghi chép nhật ký, sổ sách, báo cáo.

Tổng hợp các kết quả kiểm tra của Bên A trong quá trình theo dõi. Đối với các lỗi vi phạm đã được Bên A phát hiện thông báo cho bên B trong quá trình theo dõi, nếu trong quá trình đi nghiệm thu vẫn còn tồn tại thì sẽ trừ khối lượng tại các vị trí, hạng mục không đạt yêu cầu.

3. Các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thực hiện:

Công tác dịch vụ công ích đô thị theo chất lượng thực hiện phải đáp ứng các Tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và thời hạn khắc phục. Việc khắc phục sửa chữa phải hoàn thành trước khi nghiệm thu tháng. Trường hợp hệ thống hạ tầng bị hư hỏng, mất khả năng khai thác, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, ảnh hưởng đến an toàn đến con người và các công trình xung quanh (cống sứt, nắp ga, cầu cống hư hỏng, cây xanh nghiêng đổ, hệ thống máy bơm bị hư hỏng không hoạt động được...) phải báo cáo kịp thời đồng thời cảnh báo, trực gác và sửa chữa trong thời gian nhanh nhất.

4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy nổ hiện hành của nhà nước.

5. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Bên B phải tổ chức tập huấn, phổ biến hướng dẫn các nội quy, quy trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân, người lao động và các đối tượng có liên quan.

Dừng thực hiện công tác duy trì, sửa chữa... các dịch vụ công ích đô thị khi phát hiện nguy cơ xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường và có biện pháp khắc phục để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi tiếp tục thực hiện.

Bên B Phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Thực hiện các biện pháp bảo chế, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Bên B, Đơn vị giám sát của bên A có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Đơn vị giám sát của bên A, chủ

đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ hoạt động và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp về bảo vệ môi trường.

Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thực hiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường do lỗi của mình gây ra.

Bên B thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông

Nhà thầu phải thực hiện đúng các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông... cho từng nội dung công việc theo E-HSDT và các quy định hiện hành.